

XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC CHỦ NHIỆM LỚP THEO CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

MAI TRUNG DŨNG*

Ngày nhận bài: 09/10/2016; ngày sửa chữa: 18/10/2016; ngày duyệt đăng: 21/10/2016.

Abstract: Building capacity of homeroom teacher for pedagogical students under graduation standards is one of important tasks of pedagogical universities in Northern mountainous areas. In this article, author mentions capacity of homeroom teacher in term of the purposes of building the capacity under graduation standards, contents and methods to build and conditions and facilities for building the capacity.

Keywords: Graduation standards, capacity of homeroom teachers, Northern mountainous areas.

Sinh viên (SV) các trường đại học sư phạm (ĐHSP) là đội ngũ tương lai của đất nước, là một trong những nhân tố đóng vai trò quyết định tới chất lượng giáo dục thế hệ trẻ. Vì vậy, để có thể đảm đương được những nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ trong các trường học sau khi ra trường, họ cần phải được rèn luyện, phát triển các năng lực sư phạm, trong đó có *năng lực chủ nhiệm lớp* (NLCNL) của giáo viên chủ nhiệm (GVCN). Muốn hình thành và phát triển NLCNL cho sinh viên sư phạm (SVSP), cần phải xử lý một cách hệ thống 3 vấn đề sau: - Xác định các NLCNL cần phát triển; - Phát triển các năng lực (NL) đó; - Đánh giá chúng một cách khách quan. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến việc xây dựng NLCNL theo Chuẩn đầu ra cho SVSP khu vực miền núi phía Bắc trong đào tạo giáo viên (GV) ở các trường ĐHSP.

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1. Khái niệm “GVCN”. Từ điển Tiếng Việt cũng như các từ điển khác cho đến nay chưa có khái niệm về GVCN. Nhưng đã có một số tài liệu đưa ra cách hiểu về thuật ngữ này ở các phương diện khác nhau và đều có cùng một quan niệm cho rằng: “GVCN là người thay mặt Hiệu trưởng quản lí, giáo dục học sinh (HS); tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của lớp do mình phụ trách; phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS” [1; tr 9]. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ bàn đến khía cạnh GVCN là người làm công tác chủ nhiệm trong các cơ sở giáo dục ở trường phổ thông. Ở nhà trường phổ thông, đơn vị cơ bản được thành lập để tổ chức giảng dạy và giáo dục HS là lớp học. Để quản lí và giáo dục HS của lớp học, nhà trường cử ra một trong những GV đang giảng dạy ở lớp đó có đủ các tiêu chuẩn và

điều kiện “đứng ra” làm chủ nhiệm lớp trong một năm học hoặc trong tất cả các năm tiếp theo của cấp học.

Như vậy, có thể hiểu: *GVCN là GV chính, GV chủ chốt, chịu trách nhiệm quản lí, giáo dục HS trong một lớp học.*

1.2. Khái niệm “NL”. NL là vấn đề được quan tâm dưới nhiều góc độ: - Trong các giáo trình *Tâm lí học*, NL được hiểu là tổ hợp những thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động đó đạt kết quả tốt; - Theo **Từ điển Giáo dục học**: “NL được hiểu là khả năng được hình thành, phát triển, cho phép một con người đạt thành công trong một hoạt động thể lực, trí lực hoặc nghề nghiệp” [2; tr 304]; - Trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp lại thường quan niệm: “NL là tổ hợp của kiến thức, kĩ năng và thái độ thực hiện nhiệm vụ một cách thành công theo chuẩn xác định” [3; tr 65]. Với ý nghĩa đó, NL còn được gọi là *NL hành động*, *NL thực hiện*.

Trong bài viết này, chúng tôi quan niệm: *NL là sự kết hợp, vận dụng linh hoạt đồng thời những kiến thức, kĩ năng và thái độ cần có để hoàn thành tốt một nhiệm vụ hay một công việc được giao.*

1.3. Khái niệm “NLCNL” là một loại NL chuyên biệt của GVCN, được thể hiện thông qua công tác chủ nhiệm lớp; do đó, nó cũng là sự kết hợp, vận dụng của kiến thức, kĩ năng, thái độ về đối tượng công tác chủ nhiệm lớp và cả hoạt động công tác chủ nhiệm lớp của GVCN. NLCNL là sự tương xứng giữa một bên là tổ hợp những thuộc tính tâm - sinh lí của GVCN

* Trường Đại học Tây Bắc

và bên kia là những yêu cầu của một dạng hoạt động chủ nhiệm cụ thể đang đặt ra cho GVCN. NLCNL phải được thể hiện trong kết quả hoạt động, hay, NLCNL là tổ hợp những yếu tố tâm - sinh lí cá nhân đáp ứng những đòi hỏi của một hoạt động chủ nhiệm nào đó. Sự tổ hợp hay tích hợp ở khái niệm trên là sự kết hợp, phối hợp các thuộc tính tâm - sinh lí của cá nhân tạo thành NLCNL trong một hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

Như vậy, NLCNL vừa có những đặc điểm, tính chất chung của NL, tức là bao gồm các yếu tố tâm - sinh lí, được hình thành và phát triển trong hoạt động và bằng hoạt động. Tuy nhiên, NLCNL có cấu trúc và đặc điểm riêng so với NL nói chung. NL được coi là cái chung, còn NLCNL được coi là cái riêng, cái đặc thù của GVCN.

1.4. Chuẩn NLCNL theo Chuẩn đầu ra.
Trong công văn hướng dẫn xây dựng và công bố *Chuẩn đầu ra ngành đào tạo* của Bộ GD-ĐT thì: *Chuẩn đầu ra là quy định về nội dung kiến thức chuyên môn; kĩ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù đối với từng trình độ, ngành đào tạo* [4]. Trong công văn hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo theo Chuẩn đầu ra của Đại học Quốc gia Hà Nội: *Chuẩn đầu ra thể hiện mục tiêu đào tạo, trong đó bao gồm các nội dung và mức độ kiến thức, kĩ năng, phẩm chất đạo đức; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng chương trình và ngành đào tạo* [5].

Như vậy, *Chuẩn đầu ra* là bản mô tả kết quả - những khả năng hoặc kĩ năng mà người học cần phải đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập trong nhà trường ở một môn học cụ thể, một ngành học cụ thể. Trong bài viết này, chúng tôi quan niệm: *Chuẩn NLCNL theo Chuẩn đầu ra là bản mô tả kết quả - những khả năng hoặc kĩ năng thực hiện mà người học cần phải đạt được sau một quá trình đào tạo ở trường sư phạm.*

2. Xây dựng chuẩn NLCNL theo Chuẩn đầu ra cho SV ĐHSP khu vực miền núi phía Bắc trong đào tạo GV

2.1. Mục đích xây dựng chuẩn:

- Xây dựng chuẩn NLCNL làm căn cứ để các cơ sở đào tạo GV điều chỉnh, xây dựng chương trình phát triển NLCNL cho SV trong đào tạo GV trung học phổ thông (THPT). Từ đó, xây dựng giáo trình, tổ chức các hoạt động đào tạo phát triển NLCNL cho SV.

- Chuẩn NLCNL giúp định hướng cho người dạy cụ thể hóa mục tiêu giảng dạy, lựa chọn hình thức, phương pháp dạy và học; đánh giá SV tốt nghiệp theo chuẩn NLCNL (cả trong quá trình giảng dạy cũng như thực tập sư phạm).

- Chuẩn NLCNL giúp người học biết rõ mình phải đạt những NLCNL (kiến thức, kĩ năng) gì để có hướng phấn đấu, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại nhà trường.

- Chuẩn NLCNL còn làm căn cứ cho việc xây dựng tiêu chí, công cụ đánh giá NLCNL cho SV.

2.2. Nội dung và cách thức xây dựng chuẩn.

Để xác định được chuẩn NLCNL cho SV ĐHSP khu vực miền núi phía Bắc cần xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của GVCN và những công việc thực tế mà GVCN phải làm; xuất phát từ Chuẩn nghề nghiệp GV trung học và Chuẩn đầu ra trình độ ĐHSP; phân tích các công trình nghiên cứu về NLCNL của các tác giả đi trước... Trên cơ sở đó mới xác định được chuẩn NLCNL cho SV. Việc này được thực hiện như sau:

- Phân tích NLCNL phản ánh trong *Chuẩn nghề nghiệp GV trung học* và *Chuẩn đầu ra của SV ĐHSP*, gồm: + Nghiên cứu *Chuẩn nghề nghiệp GV trung học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT) và liệt kê những yêu cầu phản ánh NLCNL cần có của SV sau khi tốt nghiệp; + Nghiên cứu *Khung chuẩn đầu ra* trình độ đại học khối ngành sư phạm đào tạo GV THPT và liệt kê những yêu cầu phản ánh NLCNL có trong *Khung chuẩn đầu ra* đó.

- Phân tích chức năng, nhiệm vụ và các công việc thực tế mà GVCN phải làm trong thực tế để xác định các NLCNL cần có của SV. Theo tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình, GVCN THPT trong thực tế phải làm những công việc sau: + Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp trong năm học; + Tìm hiểu các thông tin, phân loại HS lớp chủ nhiệm (hoàn cảnh gia đình, đặc điểm HS về các mặt học lực, đạo đức, sức khoẻ... dự báo và diễn biến quá trình học tập, rèn luyện của HS); + Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục toàn diện; + Liên kết các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS; + Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm; + Quản lí, giám sát việc ghi chép, bảo quản các loại hồ sơ của HS theo quy định của trường [6; tr 48].

- Từ quá trình nghiên cứu trên, sẽ lựa chọn được những năng lực thành phần cơ bản nhất mà cả *Chuẩn nghề nghiệp* và *Chuẩn đầu ra* cũng như là

Bảng 1. Chuẩn NLCNL đầu ra cho SVSP

TT	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kĩ năng
1	NL tìm hiểu HS lớp chủ nhiệm	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa, các nội dung tìm hiểu HS lớp chủ nhiệm - Trình bày và phân tích được các phương pháp/kĩ thuật tìm hiểu HS lớp chủ nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định các nội dung tìm hiểu HS, gia đình HS - Biết lựa chọn các phương pháp thu thập thông tin về HS - Biết phân tích, xử lí các thông tin thu thập về HS và sử dụng kết quả thu thập được vào phân loại và thiết lập hồ sơ về HS
2	NL lập kế hoạch chủ nhiệm lớp	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những nội dung cơ bản về xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp theo năm học, học kì, tháng, tuần (khái niệm, cấu trúc, các loại kế hoạch giáo dục và mối quan hệ giữa chúng) - Phân tích quy trình xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp - Trình bày và phân tích các điều kiện, các yếu tố chi phối việc lập, thực hiện kế hoạch chủ nhiệm lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, xác định được nhu cầu, mức độ được giáo dục của HS; trình độ phát triển tập thể HS, môi trường lớp học cùng những điểm mạnh, điểm yếu, thuận lợi, khó khăn... đối với giáo dục HS và phát triển tập thể lớp - Xác định, thiết kế được cấu trúc bản kế hoạch công tác chủ nhiệm đảm bảo mối quan hệ biện chứng giữa các thành tố (mục tiêu, nội dung, biện pháp, thời điểm, nguồn lực, kết quả mong đợi) - Xây dựng được kế hoạch chủ nhiệm năm học, học kì, kế hoạch tháng, tuần (các nhiệm vụ và các hoạt động cần tổ chức thực hiện) và dự kiến những tình huống có thể nảy sinh
3	NL xây dựng tập thể HS lớp chủ nhiệm	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được cách tổ chức giáo dục tập thể, ý nghĩa của việc xây dựng, phát triển tập thể HS lớp chủ nhiệm - Trình bày và phân tích được đặc điểm của các giai đoạn phát triển tập thể HS - Trình bày và phân tích được các nội dung xây dựng và phát triển tập thể HS lớp chủ nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xây dựng mục tiêu phát triển của tập thể - Biết tổ chức và bồi dưỡng đội ngũ tự quản - Biết xây dựng các quan hệ trong tập thể trở nên thân thiện hơn - Biết tạo ra dư luận tập thể lành mạnh để giáo dục HS
4	NL tổ chức các hoạt động giáo dục	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được bản chất, cấu trúc của quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp - Trình bày và phân tích được con đường giáo dục nhân cách thông qua tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động và giao lưu phù hợp với lứa tuổi HS và mục tiêu giáo dục - Trình bày và phân tích được ý nghĩa và yêu cầu của các loại hình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề và các hoạt động hoạt động đa dạng khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với mục tiêu giáo dục, với đặc điểm tập thể HS và điều kiện thực hiện. Biết dự kiến các tình huống có thể xảy ra - Biết tổ chức, quản lí thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS - Biết tổ chức đánh giá kết quả hoạt động, quá trình thực hiện hoạt động và rút kinh nghiệm dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS
5	NL tổ chức giờ sinh hoạt lớp	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được ý nghĩa và yêu cầu của giờ sinh hoạt lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xây dựng kế hoạch của giờ sinh hoạt lớp phù hợp với mục tiêu giáo dục, với đặc điểm tập thể HS và điều kiện thực hiện. Biết dự kiến các tình huống có thể xảy ra - Biết tổ chức, quản lí thực hiện kế hoạch giờ sinh hoạt lớp đã xây dựng dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS - Biết tổ chức đánh giá kết quả thực hiện giờ sinh hoạt lớp và rút kinh nghiệm dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS
6	NL giải quyết tình huống giáo dục	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được các bước giải quyết một tình huống giáo dục 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và nhận dạng được tính chất của tình huống giáo dục xảy ra - Thu thập và xử lí thông tin cần thiết để giải quyết tình huống - Lựa chọn và thực hiện được phương án giải quyết tình huống tối ưu nhất - Đánh giá được cách giải quyết tình huống và rút kinh nghiệm
7	NL giáo dục HS cá biệt	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được "Tiếp cận cá nhân trong giáo dục" và ý nghĩa của nó - Trình bày và phân tích được "Tiếp cận tích cực trong giáo dục HS" - Trình bày và phân tích được các dạng nguyên nhân thường gặp của những hành vi tiêu cực của HS - Trình bày và phân tích được những biện pháp ứng xử để giáo dục hành vi tiêu cực của HS theo từng dạng nguyên nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết khơi dậy lòng tự trọng và tự tôn giá trị để HS tự giáo dục và hoàn thiện bản thân - Biết ứng xử phù hợp với những dạng hành vi không mong đợi của từng HS - Biết làm cho HS thay đổi cách nghĩ, quan niệm, niềm tin sai lệch dẫn đến hành vi tiêu cực - Biết đánh giá hiệu quả của các tác động giáo dục và sự tiến bộ của HS về nhận thức, thái độ, hành vi

8	NL phối hợp các lực lượng giáo dục	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được vai trò của các lực lượng giáo dục: GV môn học, tổ chức Đoàn trong nhà trường, gia đình, các lực lượng xã hội... trong giáo dục HS - Trình bày và phân tích được cơ chế phối hợp giữa các lực lượng này dựa trên nguyên tắc trách nhiệm và lợi ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lập kế hoạch phối hợp với phụ huynh HS, GV bộ môn, với Đoàn Thanh niên và các lực lượng giáo dục có liên quan khác để tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thống nhất - Biết tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục HS - Biết tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục HS với sự tham gia của các lực lượng liên quan - Biết phối hợp với GV môn học, gia đình, các lực lượng xã hội cùng giúp đỡ HS cá biệt thay đổi thái độ và hành vi - Biết phối hợp với gia đình, các lực lượng xã hội cùng cải thiện môi trường giáo dục
9	NL đánh giá kết quả, rèn luyện tu dưỡng của HS	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những vấn đề lí luận liên quan đến chất lượng, hiệu quả giáo dục - Phân tích các vấn đề lí luận về kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động, tu dưỡng của HS, tập thể lớp; quá trình và kết quả hoạt động sư phạm của GV - Trình bày các nguyên tắc thu thập thông tin phản hồi từ việc đánh giá kết quả giáo dục 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định mục đích, nội dung đánh giá - Xác định các nguồn thu thập thông tin khác nhau; xử lí và phân tích các nguồn thông tin thu thập được - Sử dụng thông tin phản hồi từ kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động giáo dục và hỗ trợ HS tự giáo dục - Biết cách ghi nhận xét và phản hồi kết quả đánh giá phù hợp với người nhận - Sử dụng được một số phần mềm thông dụng trong kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục - Biết lưu giữ và khai thác kết quả đánh giá giáo dục để lập hồ sơ cho từng HS
10	NL xây dựng, sử dụng hồ sơ chú nhiệm	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các loại hồ sơ, vai trò, ý nghĩa của mỗi loại và cách lập từng loại hồ sơ đó - Nêu được tính năng của một số phần mềm trong việc lập, quản lí, sử dụng hồ sơ chú nhiệm - Nêu được mục đích, cách sử dụng từng loại hồ sơ chú nhiệm lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xây dựng và cập nhật các thông tin cần thiết trong sổ chú nhiệm - Biết sử dụng một số phần mềm để lập, quản lí, sử dụng hồ sơ giáo dục - Biết khai thác các thông tin trong hồ sơ chú nhiệm để quản lí và giáo dục HS

những công việc thực tế của HVCN đều đề cập đến, lấy đó là những năng lực thành phần của NLCNL mà SV các trường ĐHSP phải đạt được sau khi tốt nghiệp. Từ đó, *Chuẩn NLCNL* theo *Chuẩn đầu ra* cho SV ĐHSP khu vực miền núi phía Bắc được chúng tôi xác định cụ thể và trình bày ở *bảng 1*:

Để xây dựng chuẩn NLCNL theo *Chuẩn đầu ra* cho SV ĐHSP khu vực miền núi phía Bắc, cần đảm bảo các điều kiện sau: - Giảng viên và các đối tượng liên quan phải có hiểu biết sâu sắc về các thành phần NLCNL để biết được bản chất của từng năng lực đó; - Có đầy đủ các phương tiện để xây dựng chuẩn NLCNL (các tài liệu, các công trình nghiên cứu về NLCNL của các tác giả trước đó); - Phải có đội ngũ chuyên gia am hiểu việc xây dựng Chuẩn đầu ra nói chung, chuẩn NLCNL nói riêng.

Trên đây là chuẩn NLCNL theo *Chuẩn đầu ra* cho SV ĐHSP khu vực miền núi phía Bắc mà các cơ sở đào tạo GV cần quan tâm để làm căn cứ điều chỉnh, xây dựng chương trình mới; đổi mới nội dung,

phương pháp, hình thức đào tạo và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; qua đó, góp phần hình thành, phát triển NLCNL cho SV đáp ứng yêu cầu *Chuẩn đầu ra* trong đào tạo GV THPT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Nhật Thăng (2001). *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [2] *Từ điển Giáo dục học* (2001). NXB Bách khoa.
- [3] Nguyễn Đức Trí (2010). *Giáo dục nghề nghiệp một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Khoa học kĩ thuật.
- [4] Bộ GD-ĐT (2010). *Công văn số 2196/BGDĐT-GD&ĐT ngày 22/4/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo*.
- [5] Đại học Quốc gia Hà Nội (2010). *Công văn số 3109/HD-ĐHQGHN ngày 29/10/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo theo Chuẩn đầu ra ở Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- [6] Nguyễn Thanh Bình (2011). *Một số vấn đề công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.